

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 05-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chinh và bà Y Tý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 11-4-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Lê V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1989; tại tỉnh Quảng Nam; CCCD số 049089020438, cấp ngày 14/02/2022, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L và bà Phan X (Đã chết); Vợ thứ nhất, Lê Thị L (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2009; Vợ thứ hai, Y D và có 02 con chung, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+Tại Bản án số 08/2009/HSST ngày 18/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; đã chấp hành xong bản án, được đương nhiên xóa án tích.

+Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thủ thách 16 tháng, về tội “*Đánh bạc*”; đã chấp hành xong bản án, được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Lê V trước đó đã từng sử dụng chất ma túy. Vào khoảng cuối năm 2023 qua các mối quan hệ xã hội V biết được một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy đá ở khu vực thôn N, thị trấn P, huyện N và đã từng mua ma túy của người này. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2024, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát 82B2 – 072.94 đi một mình từ nhà tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum đến huyện N, tỉnh Kon Tum tìm người đàn ông trên mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường quốc lộ 14 đoạn qua thôn N, thị trấn P, huyện N thì gặp được người đàn ông trên đang đứng một mình. Thấy người đàn ông đó, V dừng xe lại ven đường và hỏi “anh còn hàng đá không bán cho em sáu trăm” thì người đàn ông này trả lời “còn”. Lúc đó, V lấy trong túi quần bên trái V đang mặc ra số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) đưa cho người đàn ông thì người này lấy trong người ra một gói ni lông màu xanh bạc, bên ngoài được quấn băng keo màu đen. V mở băng keo và gói ni lông ra kiểm tra thì thấy bên trong gói ni lông có 01 túi ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, bên trong chứa ma túy đá, thấy vậy thì V gói, quấn băng keo lại như cũ rồi cất giấu gói ma túy này vào trong túi quần bên phải V đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện Đ. Khi đi được khoảng 500m thì gặp tổ công tác Công an huyện N tuần tra, ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe kiểm tra. V sợ cơ quan Công an phát hiện gói ma túy đang cất giấu trong người nên đã tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Nhưng khi chạy được khoảng 200m do không làm chủ được tay lái nên V đã tự té ngã vào lề đường bên phải theo hướng đang lưu thông và bị lực lượng Công an khống chế bắt giữ. Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải V đang mặc có 01 (một) gói ni lông màu xanh bạc bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong gói ni lông có 01 (một) túi ni lông trong suốt, loại có mép vuốt có kích thước (4x5,3)cm, mở ra thấy bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, V khai là ma túy. Cơ quan Công an đã đưa V cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an huyện N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 01/KL-KTHS, ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì bằng giấy gửi giám định là ma túy,

loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,079 gam (*ba phẩy không bảy mươi chín gam*).

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSNH ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lê V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê V, V khai không rõ nhân thân lai lịch, không có người làm chứng, kết quả điều tra vẫn chưa xác định được đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại; trả lại cho Y D xe mô tô biển kiểm soát 82B2-072.94 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VTVO màu xanh đen không liên quan đến tội phạm. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Y D khai tại phiên tòa: Chị hoàn toàn không biết gì về việc sử dụng ma túy và đi mua ma túy của V. Vào ngày 01/01/2024 V nói có việc ra ngoài nên đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 82B2-072.94 đi và cầm theo điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VTVO màu xanh đen đã mượn của chị trước đó 01 ngày để chơi game, vì điện thoại của V bị hư chưa sửa được. Nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 82B2-072.94 chị trực tiếp mua tại cửa hàng bán xe T ở huyện Đ, có giấy tờ đăng ký chủ xe Y D, chị xin được nhận lại xe mô tô và điện thoại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa Hội đồng xét xử, vì theo bạn bè sử dụng ma túy dẫn đến nghiện mà bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo biết sai và rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử xem xét các con bị cáo còn nhỏ, điều kiện gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa sau lần này phạm tội sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của Lê V phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”...; các chất ma túy quy định tại điểm c gồm: “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[2.2] Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...); Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 của cơ quan Công an, thông qua báo hiệu dừng xe kiểm tra xác định Lê V có hành vi cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc theo người, đây chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo bản kết luận giám định số 01/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận về gói ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng 3,079 gam, nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai thì bị cáo không biết họ tên, lai lịch của người này, khi mua bán

không có người làm chứng, lời khai của bị cáo về nhận dạng là người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao 1,7m, dáng gầy, nói giọng miền bắc. Hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và nhận định tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với Y D là vợ bị cáo đã giao xe mô tô đứng tên mình cho bị cáo sử dụng nhưng không biết bị cáo đã sử dụng xe để đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

[5.1] Áp dụng hình phạt chính: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ. Lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo ý thức được hậu quả của việc sử dụng ma túy, biết rõ hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; vào năm 2015 cũng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, cho thấy ý thức về việc chấp hành pháp luật và sự ăn năn hối cải có phần hạn chế, thiếu sự tu dưỡng, giáo dục bản thân. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe cho các đối tượng khác.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông, mức thu nhập không ổn định, chính quyền địa phương xác nhận điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

[6.1] Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

[6.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát 82B2 – 072.94, chủ xe Y D, xe thể hiện có nguồn gốc rõ ràng. Bị cáo cất giấu ma túy trong túi quần bên phải đang mặc theo người, không dùng xe để tàng trữ, do đó xe mô tô không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả

lại cho Y D. Trả lại cho Y D 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTVO màu xanh đen, vì bị cáo mượn điện thoại của Y D trước đó 01 ngày để chơi game không sử dụng điện thoại này để liên lạc trong việc thực hiện tội phạm.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Lê V 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/01/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 3,064 gam, loại Methamphetamine, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 01/KL-KTHS”, tại các mép dán mặt sau có các dấu hình tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của H, Q.

Trả lại cho Y D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát 82B2 – 072.94, đã qua sử dụng. Trả lại cho Y D 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTVO màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03- 5 -2024 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Lê V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-6-2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THAHS; THADS cấp huyện;
- Trại tạm giam (nhà tạm giữ CA huyện);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo